

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2018/HS-ST
Ngày 15 / 01 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông L- ơng Trọng Thịnh.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ
Ông Nguyễn Việt Trung
- Th- ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu Thủy
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đăng Xứng, Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2017/TLST-HS , ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67 /2018 /QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 ,đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. tại xã N, huyện Q, tỉnh B.
Nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện Q tỉnh B.
Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa 10/12.
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam
Con ông: không rõ.
Con bà: Nguyễn Thị O, sinh năm 1961
Vợ, con: chưa có.
Tiền án: Không.
Tiền sự: Năm 2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh quyết định đưa vào trung tâm Thanh Hà thời hạn 24 tháng chấp hành xong ra trại ngày 30/9/2015
Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).
- 2- Hoàng Minh T, sinh năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh L
Nơi cư trú: thôn H, xã N huyện Q, tỉnh B.
Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hóa 08/12
Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Hoàng Minh Q, sinh năm 1973 (chết).
Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976
Vợ, con: chưa có.
Tiền án, tiền sự: không.
Bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến nay (có mặt tại phiên tòa).
Bị hại: chị Hoàng Thị T, sinh ngày 08/5/1999.
HKTT: K, B, C, L.

Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh B. (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976

HKTT: xóm 5, thôn H, xã N, huyện Q, tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số 292/Ctr-VKS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 24/8/2017 bị cáo Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô BKS 12K9-2212 đến nhà bị cáo Nguyễn Văn T chơi. Tại nhà bị cáo Thắng, bị cáo T rủ Tiến đi xe ra khu công nghiệp Q xem có ai để tài sản sơ hở để cướp tài sản đem bán lấy tiền ăn tiêu. bị cáo T đồng ý và điều khiển xe chở bị cáo T ngồi sau. Khi T điều khiển xe đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Đ, xã Nam Sơn, thành phố B thì phát hiện thấy chị T có cất chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Neo 9 màu vàng tại túi quần phía sau bên trái đang đi bộ trên đường, bị cáo T bảo bị cáo T quay xe lại đi cùng chiều áp sát bên trái chị T để T ngồi phía sau dùng tay phải rút chiếc điện thoại của chị T, sau khi rút được điện thoại của chị T thì bị chị T chạy theo túm được áo mưa của bị cáo T làm xe mô tô do bị cáo T điều khiển bị đổ ra đường, lúc này chị T vẫn giữ áo mưa của T không cho đi thì T nhặt điện thoại bị rơi ở đường trả lại cho chị T. Sau đó bị cáo T chạy thẳng lên núi Đ rồi về nhà bị cáo T, còn bị cáo T dựng xe chạy về làng G, xã P, huyện Q sửa xe. Trong lúc bị cáo T đang sửa xe thì bị lực lượng Công an xã N đến thấy bị cáo T có biểu hiện nghi vấn. Công an xã N đã đưa bị cáo T về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo T, T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, trong quá trình chị T bị T và T cướp giật tài sản chị đuổi theo túm áo mưa của bị cáo Thắng thì chị bị ngã nhưng thương tích nhẹ, chị T đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bị cáo T và T phải bồi thường gì với thương tích của chị.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 525/KL-HĐ ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Neo 9 màu vàng đã qua sử dụng có giá 3.290.000đ

Quá trình điều tra bị cáo T còn khai nhận khoảng 18 giờ một ngày đầu tháng 8/2017 bị cáo T một mình đi xe Bus lên khu công nghiệp Q thành phố B xem ai có tài sản sơ hở thì cướp giật. khi bị cáo T đi đến đoạn ngã ba lồi rẽ vào khu công nghiệp Q thành phố B thì bị cáo T xuống xe và đi bộ trên đường, bị cáo T gặp một người phụ nữ khoảng 20 tuổi mặc quần áo công nhân bị cáo T không biết của công ty nào đang đứng đợi sang đường, thì bị cáo T phát hiện túi quần sau bên trái đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo hờ 1/3 thân máy, bị cáo T tiến lại gần dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên rồi bỏ chạy qua đường về thôn D, xã P, huyện Q, tỉnh B, bị cáo T vào đường D sau vòng xuống đường đi ra đường QL 18 đón xe đi về nhà rồi bị cáo T tháo sim điện thoại trên vứt đi, sau

bị cáo T mang chiếc điện thoại bán cho cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Kim H được 2.600.000đ.

Ngày 24/8/2017 anh Huấn đã tự nguyện giao nộp chiếc máy điện thoại trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để tiến hành điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị T là người bị hại nhận lại chiếc điện thoại của chị và không yêu cầu bị cáo T, T phải bồi thường gì thêm.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tvà Hoàng Minh T với tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ ba năm đến mười năm.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận: Sáng ngày 24/8/2017 bị cáo đang ở nhà thì có bị cáo T đi xe mô tô đến nhà, sau khi bị cáo T đến nhà bị cáo T có nói với T đi ra khu công nghiệp Q xem có ai để tài sản sơ hở thì cướp bán lấy tiền ăn tiêu thì được T đồng ý, sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô của T đến còn bị cáo T ngồi sau, khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn Đ xã N thành phố B thì phát hiện một người phụ nữ đang đi bộ đứt chiếc điện thoại Oppo Neo 9 tại túi quần có thò ra sau bị cáo có nói với T cho xe mô tô quay lại và đi áp sát vào người phụ nữ để bị cáo cướp chiếc điện thoại thì bị người bị hại túm được áo mưa bị cáo đang mặc làm bị cáo và xe mô tô của T đổ ra đường, sau bị cáo T dựng xe và nổ máy bỏ chạy còn bị cáo nhặt chiếc điện thoại vừa cướp được đưa lại cho người bị hại, sau bị cáo đi bộ ra đường bắt xe bus về nhà bị cáo đến khoảng 14 giờ cùng ngày bị cáo bị Công an triệu tập lên làm việc, tại cơ quan Công an bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài hành vi cùng bị cáo T cướp chiếc điện thoại trên, cũng trong tháng 8/2017 bị cáo một mình thực hiện hành vi cướp giật được chiếc điện thoại Oppo, sau bị cáo đem bán cho anh Nguyễn Kim H, sinh năm 1991 ở T, C, Q, B được 2.600.000đ.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKS thành phố B Bắc Ninh truy tố bị cáo ra trước Tòa án thành phố để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 136 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật, không có oan sai gì bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Bị cáo T khai nhận: bị cáo đã nghe rõ lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay về thời gian, không gian, địa điểm cũng như hành vi phạm tội của bị cáo và T là hoàn toàn đúng bị cáo không có ý kiến bổ xung gì thêm. bị cáo chỉ có ý kiến là sau khi bị cáo và T cướp chiếc điện thoại của người phụ nữ xong bị người đó túm được áo mưa là xe của bị cáo bị đổ xuống đường, sau đó bị cáo dựng xe và nổ máy điều khiển về làng G, xã P, huyện Q tỉnh Q sửa xe, trong lúc đang sửa xe thì bị lực lượng Công an đến thấy bị cáo có biểu hiện nghi vấn, Công an đã đưa bị cáo về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Với hành vi trên bản cáo trạng của VKSND thành phố B truy tố bị cáo ra trước Tòa để xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 136 BLHS là đúng người đúng tội không có oan sai gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Chị Ntrình bày : Sáng ngày 24/8/2017 chị đang ở nhà thì bị cáo T có hỏi chị là cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô để đi có việc, chị đồng ý đến khoảng 8 đến 9 giờ cùng ngày thì chị nhận được điện thoại của bị cáo T là xe bị hỏng đang sửa ở P, Q mang tiền lên để bị cáo T trả cho thợ sửa chữa xe, sau chị được Công an nói chiếc xe của chị cho bị cáo T mượn, bị cáo T đã dùng làm phương tiện phạm tội thì chị mới biết, chứ còn khi bị cáo T hỏi mượn xe không nói cho chị biết là đi cướp tài sản, hiện chiếc xe trên chị đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị, chị không có yêu cầu gì thêm, chị xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Về vật chứng : Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã thu giữ của bị cáo Hoàng Minh T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves BKS 12K9 – 2212, số khung: H0UMAXE 28674, số máy: P 52FMH028674, chị Hoàng Thị T giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu 0PP0 NEO 9 màu vàng có số ime/865262038941019; 865262038941001, 01 hóa đơn của Ngân hàng Việt CombaK, thanh toán số hóa đơn 000396 ngày 20/8/2017. Tổng số tiền là 3.290.000đ, ; anh Nguyễn Kim H giao nộp 01 điện thoại di động 0PP0 F1s có số IMEI: 863091038308073; IMEI2: 863091038308065.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 12 K9 – 2212 là của chị N khi bị cáo T mượn xe của chị N chị N không biết bị cáo T mượn xe của chị dùng vào việc phạm tội, nay chị xin lại để lấy phương tiện đi lại hàng ngày của chị, và chiếc điện thoại nhãn hiệu 0PP0 Neo 9 màu vàng và 01 hóa đơn của Ngân hàng Viet Com baK thanh toán số hóa đơn 000396 ngày 20/8/2017, tổng số tiền là 3.290.000đ là của chị T, ngày 08, 09/11/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N, chị T nhận lại đầy đủ và không có ý kiến gì. Riêng chiếc điện thoại di động do anh H nộp Cơ quan điều tra đã tách ra và tạm giữ để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố B thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của từng bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 292/Ctr-VKS ngày 30/11/2017 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản” áp dụng điểm d khoản 2 điều 136 , điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 BLHS. Xử phạt T từ 42 đến 48 tháng tù. xử phạt T từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: không có.

Riêng chiếc điện thoại do anh H giao nộp Cơ quan điều tra đã tách ra và tạm giữ để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những ng-ời tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ tài liệu đồ vật, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24/8/2017 bị cáo Hoàng Minh T đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 12 K9 – 2212 chở bị cáo Nguyễn Văn T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo Neo 9 màu vàng trị giá 3.290.000đ của chị Hoàng Thị T.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác đ-ợc pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa ph- ơng, bởi lẽ các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là dùng chiếc xe mô tô có phân khối lớn để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng khi các bị cáo đi xe mô tô có phân khối lớn, dùng thủ đoạn cướp giật tài sản của chị T có thể dẫn đến tính mạng sức khỏe của chị T xong các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng là chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động của chị T, xong trong khi bị cáo T có hành vi cướp giật chị T đã túm được áo đi mưa của bị cáo T đang mặc làm bị cáo T và T đổ xe, liền lúc đó bị cáo T đã cầm chiếc điện thoại vừa cướp được của chị T rơi xuống đất trả cho chị Tsau bị cáo T bỏ đi về nhà còn bị cáo dựng xe và điều khiển đến xã P, huyện Q, tỉnh B để sửa, lúc này Công an xã N , thành phố B đi kiểm tra thấy bị cáo T có khả nghi Công an xã N đã đưa bị cáo T về trụ sở làm việc, tại Cơ quan điều tra bị cáo T và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Với những chứng cứ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ các bị cáo T, T phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm được quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với các bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là nghiêm trọng bởi lẽ bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng chủ sở hữu cất giữ tài sản không cẩn thận các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Xét vai trò trong vụ án thấy: Trong vụ án này là đồng phạm giản đơn bị cáo T là người đi xe mô tô từ nhà bị cáo đến nhà bị cáo T, được bị cáo T rủ đi cướp tài sản, bị cáo T đồng ý, sau bị cáo T là người trực tiếp điều khiển xe mô còn bị cáo T ngồi sau khi phát hiện chị T rút chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 màu vàng tại túi quần và hờ ra, bị cáo T điều khiển xe mô đi áp sát chị T còn bị cáo T dùng tay cướp giật chiếc điện thoại di động trên của chị T. Do vậy vai trò của bị cáo T và T là ngang nhau.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T có 01 tiền sự là vào năm 2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh B quyết định đưa vào trung tâm Thanh Hà thời hạn 24 tháng chấp hành xong ngày 30/9/2015. Do vậy khi lượng hình bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T. và bắt cả hai bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy các bị cáo đ- ợc 01 tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ đ- ợc 01 chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 màu vàng, 01 điện thoại di động Oppo do anh H giao nộp đến nay Cơ quan điều tra đã trả cho chị T chiếc điện thoại di động Oppo Neo 9 màu vàng chị T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, riêng chiếc điện thoại do anh H giao nộp Cơ quan điều tra tạm giữ để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Quá trình điều tra bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Tiến 01 chiếc xe mô tô BKS – 12K9 – 2212, Cơ quan điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị N, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N là phù hợp với pháp luật.

Đối với hành vi cướp giật chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO mà bị cáo T cướp giật một mình, đến nay Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng nh- nhân thân của bị cáo cần đ- ợc chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản” Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 48 tháng thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/8/2017

Xử phạt: Hoàng Minh T 42 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt 24/8/2017

Áp dụng Điều 228 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Minh T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: không.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Hoàng Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ng- ời bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận đ- ợc kết quả tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP B;
- Công an tp B;
- Chi cục THADSTP B;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- L- u.

L- ong Trọng Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Việt Trung